

Một số vấn đề về mâu thuẫn vợ chồng và bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình nông thôn

Trịnh Thái Quang

Mâu thuẫn vợ chồng và bạo lực gia đình là một hiện tượng xã hội xảy ra ở hầu hết mọi nơi. Nếu xét riêng bạo lực gia đình thì không có nước nào trên thế giới mà phụ nữ không phải chịu đựng những mối hiểm nguy từ những hành vi bạo lực. Theo nghiên cứu tại 10 nước trong năm 2005 của tổ chức Y tế thế giới (WHO), hơn 50% phụ nữ Bangladesh, Ethiopia, Peru và Tanzania phải chịu đựng bạo lực về mặt thể xác hoặc bạo lực tình dục bởi những người thân. Một nghiên cứu gần đây của WHO đưa ra con số phụ nữ bị ngược đãi về mặt thể xác bởi chính những người bạn tình hay bạn tình cũ là 30% ở Anh và 22% ở Mỹ (*Violence against Women - Facts and Figures*, UNIFEM 2006).

ở Việt Nam, mâu thuẫn và bạo lực trong gia đình là một vấn đề nhạy cảm, gắn liền với tính riêng tư trong mỗi gia đình, vì thế còn bị che giấu. Thống kê của Toà án nhân dân tối cao từ ngày 1/1/2000 đến 31/12/2005 cho thấy, Toà án nhân dân các địa phương đã thụ lý và giải quyết sơ thẩm 352.047 vụ việc về lĩnh vực hôn nhân và gia đình, trong đó có tới 186.954 vụ ly hôn do bạo lực gia đình mà hành vi đánh đập ngược đãi chiếm 53,1% trong các nguyên nhân dẫn đến ly hôn. (*Tin tức điện tử Hội Liên hiệp PNVN, 06/09/2006*).

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng nói riêng và bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình là một vấn đề xã hội bức xúc, cần thiết phải có những nghiên cứu sâu hơn nhằm đưa ra những giải pháp ngăn chặn, hạn chế và khắc phục những hậu quả của vấn đề này.

Thông qua một nghiên cứu trường hợp tại xã Phước Thạnh huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, bài viết này nhằm mục đích góp phần làm rõ tình hình mâu thuẫn vợ chồng/bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình nông thôn hiện nay.

Bài viết này góp phần trả lời những câu hỏi sau: Thực trạng mâu thuẫn và bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình nông thôn hiện nay ra sao? Mức độ của những vấn đề này như thế nào ở địa phương? Và những yếu tố như mức sống, học vấn tác, mô hình sống chung... tác động như thế nào đến mâu thuẫn/bạo lực trong gia đình, cũng như mâu thuẫn trong gia đình có tác động như thế nào tới hành vi bạo lực đối với phụ nữ?

I. Thực trạng mâu thuẫn vợ chồng và bạo lực trong gia đình

1.1. Mâu thuẫn vợ chồng trong gia đình

Thực trạng mâu thuẫn giữa vợ và chồng trong nghiên cứu này được phân tích thông qua mức độ xảy ra những lần cãi nhau giữa vợ và chồng trong vòng 12 tháng, tính đến thời điểm khảo sát. Theo số liệu khảo sát, hầu hết các hộ gia đình đều đã từng xảy ra mâu thuẫn giữa vợ và chồng. Trong tổng số 300 trường hợp khảo sát có đến 226 trường hợp trả lời đã từng cãi nhau trong 12 tháng qua, với các mức độ khác nhau. Cũng phải lưu ý rằng, “**mẫu thuẫn**” vợ chồng ở đây là tất cả

những hình thức bất đồng ý kiến, tranh luận hay mức độ cao hơn là cãi nhau. Việc xác định mức độ cãi nhau hay không là ý kiến khách quan và quan niệm của người trả lời.

Trong biến số này, các mức độ được thể hiện thành ba phương án trả lời là “thỉnh thoảng”, “ít khi” và “không bao giờ”. Và qua khảo sát có các kết quả sau, ở 2 mức độ “thỉnh thoảng” và “ít khi” tỷ lệ tương ứng là 41,7% và 33,7%.

Thang đo “thỉnh thoảng” ở đây được định nghĩa là mức độ xảy ra hàng tháng, vì thế có thể thấy rằng, tỷ lệ các cặp vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn thường xuyên khá cao. Như vậy, mâu thuẫn trong gia đình giữa vợ và chồng ở địa bàn nghiên cứu này là hiện tượng tương đối phổ biến.

Về độ tuổi cặp vợ chồng và mâu thuẫn trong gia đình

Những cặp vợ chồng ở độ tuổi khác nhau cũng có những đánh giá khác nhau về mức độ mâu thuẫn trong gia đình của mình. Số liệu cho thấy rằng, mâu thuẫn ở các hộ gia đình ở mức độ “thỉnh thoảng” và “hiếm khi” không có sự khác biệt rõ rệt giữa các nhóm tuổi về mức độ mâu thuẫn trong gia đình. ở mức độ “thỉnh thoảng” những hộ gia đình trẻ (dưới 39 tuổi) có tỉ lệ xảy ra mâu thuẫn cao nhất, chiếm 44,3%, trong khi đó, hộ gia đình cao tuổi (trên 50 tuổi) có tỉ lệ thấp nhất chiếm 37,8%. Với mức độ “ít khi” tỉ lệ xảy ra mâu thuẫn cao nhất vẫn là những hộ gia đình trẻ, sau đó là hộ gia đình trung niên (từ 40 đến 49 tuổi), và tỉ lệ thấp nhất là gia đình cao tuổi với 31,1%. Như vậy có thể thấy rằng, tuy không có sự khác biệt lớn giữa các nhóm về mức độ xảy ra mâu thuẫn, nhưng hầu như tỉ lệ hay xảy ra mâu thuẫn nhất là ở những gia đình vợ chồng trẻ tuổi.

Mức sống hộ gia đình và mâu thuẫn vợ chồng:

Số liệu cho thấy một kết quả khá khác biệt, với mức độ “thỉnh thoảng” nhóm hộ khá giả lại là hộ có tỉ lệ xảy ra mâu thuẫn cao nhất trong ba nhóm mức sống. ở mức độ “ít khi” xảy ra mâu thuẫn thì nhóm có tỉ lệ cao nhất lại là nhóm có thu nhập trung bình chứ không phải là nhóm thu nhập thấp, tỉ lệ tương ứng là 37,6% và 26,6%, nhóm khá giả chiếm 31,3%.

Theo một số nghiên cứu trước, những hộ gia đình có kinh tế khó khăn thường có tỉ lệ xảy ra mâu thuẫn trong gia đình cao hơn. Tuy nhiên trường hợp này, tỉ lệ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cao nhất lại rơi vào những hộ mức sống “khá giả”. Kết quả này cho thấy trong mọi mức độ xảy ra mâu thuẫn thì những hộ gia đình có mức sống thấp không phải là những hộ có tỉ lệ mâu thuẫn xảy ra cao nhất. Đây là một kết quả khá khác biệt so với những nghiên cứu khác.

Trình độ học vấn vợ/chồng và mâu thuẫn trong gia đình

Học vấn của vợ/chồng là yếu tố về đặc điểm cá nhân, có tác động không ít đến việc nảy sinh mâu thuẫn trong gia đình và các hành vi bạo lực. Học vấn thể hiện phần nào nhận thức của cá nhân, từ đó quyết định hành vi của cá nhân, ở đây là những hành vi trong việc làm nảy sinh mâu thuẫn hay bạo lực trong gia đình.

Xem xét trình độ học vấn người chồng, cho thấy, những gia đình mà người chồng có học vấn trên lớp 10 lại là những hộ gia đình hay xảy ra mâu thuẫn hơn cả, chiếm 45,2% ở mức độ thỉnh

thoảng. Tỷ lệ này ở nhóm học vấn từ lớp 9 trở xuống là 41,2%. Khác biệt này thực ra là không đáng kể. Kết quả tương tự ở mức độ “ít khi”, với các tỷ lệ tương ứng là 38,7% và 33,8%.

Ngược lại, trong trường hợp xem xét học vấn của người vợ thì, tỷ lệ những hộ gia đình “thỉnh thoảng” xảy ra mâu thuẫn chủ yếu lại là ở những hộ vợ học vấn từ lớp 9 trở xuống, tỷ lệ này ở nhóm còn lại là 36,8%. Ở mức độ “ít khi” có mâu thuẫn thì những hộ có vợ học dưới lớp 9 cũng chiếm tỷ lệ cao hơn so với các hộ có người vợ học từ lớp 10 trở lên. Như vậy, chủ yếu mâu thuẫn thường hay xảy ra ở những hộ gia đình có người vợ có học vấn thấp, nhưng giữa các nhóm học vấn cũng không có sự khác biệt nào đáng kể về mặt thống kê.

Mô hình sống chung và mâu thuẫn gia đình

Mô hình chung sống của các cặp vợ chồng cũng có những ảnh hưởng không nhỏ đến mối quan hệ vợ chồng. Khi sống cùng cha mẹ vợ/cha mẹ chồng hay những thành viên khác, mỗi cặp vợ chồng đều chịu thêm những tác động trực tiếp từ các mối quan hệ khác trong gia đình, ví dụ như về giá trị sống, cách sống và cách suy nghĩ, cũng như vai trò và quyền hạn trong gia đình.

Tìm hiểu về mâu thuẫn gia đình trong mối quan hệ với mô hình chung sống của các cặp vợ chồng vào thời điểm sau khi kết hôn, ở mức độ “thỉnh thoảng” xảy ra mâu thuẫn, những cặp vợ chồng ở riêng chiếm tỷ lệ cao hơn so với những người sống cùng với bố mẹ vợ hoặc bố mẹ chồng (43,3%). Nhưng, với mức độ “ít khi” xảy ra thì tỷ lệ này lại thay đổi, ở những cặp vợ chồng sống cùng bố mẹ thường nảy sinh mâu thuẫn hơn những cặp vợ chồng ở riêng (34,8%), và có một tỷ lệ không nhỏ những hộ gia đình có mâu thuẫn ở mức độ này khi sống chung với “người khác” ở những năm đầu sau kết hôn (33,3%).

Tuy có những khác biệt giữa mô hình sống chung và tình trạng mâu thuẫn gia đình giữa các nhóm hộ khác nhau, nhưng những khác biệt là không rõ ràng, đặc biệt là ở mức độ “thỉnh thoảng” xảy ra mâu thuẫn thì tỷ lệ xảy ra mâu thuẫn giữa nhóm ở riêng và nhóm ở cùng bố mẹ vợ/chồng không có sự khác biệt nào đáng kể. Chỉ có nhóm các cặp vợ chồng ở chung với người khác có tỷ lệ thấp nhất trong mâu thuẫn gia đình.

1.2. Thực trạng bạo lực trong gia đình

Kết quả xử lý số liệu cho thấy, tỷ lệ bạo lực gia đình (về mặt thể chất) ở địa phương chưa phải là vấn đề xã hội nổi cộm khi mà tỷ lệ các hộ xảy ra bạo lực gia đình chỉ chiếm 6,0% trong tổng số mẫu với các mức độ khác nhau. Kết quả này khá tương đồng với nghiên cứu trước đây về Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam thực hiện khảo sát tại Thái Bình, Lạng Sơn và Tiền Giang, 2001 của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Trong nghiên cứu này chỉ ra ở Tiền Giang có khoảng 7% số phụ nữ bị chồng đánh đập.

Cũng phải chú ý ở đây về khái niệm bạo lực gia đình trong nghiên cứu này là chỉ những hành vi bạo lực về thể chất của người chồng đối với người vợ ở các mức độ và hình thức khác nhau.

Nghiên cứu cho thấy tỷ lệ cao nhất chỉ có 2,7% là “thỉnh thoảng” (hàng tháng) có hành vi vợ chồng xô xát nhau, sau đó là mức độ “ít khi” 1,7%. Chiếm tỉ lệ thấp hơn là mức độ “thường xuyên” 1,3%.

Tuy nhiên, nếu xét trong nhóm những hộ gia đình có hành vi bạo lực thì mức độ bạo lực phổ biến ở các gia đình là mức “thỉnh thoảng” xảy ra (44,4%), sau đó là hai mức độ “ít khi” và “thường xuyên” với cùng tỉ lệ là 27,8%.

Về độ tuổi và bạo lực gia đình: Khi xem xét tỉ lệ những gia đình có hành vi bạo lực gia đình dựa trên nhóm tuổi, kết quả là tỉ lệ cao nhất thuộc về những gia đình trẻ tuổi, tỉ lệ chiếm 47,4% trong số những hộ gia đình có bạo lực gia đình, ở những hộ gia đình trung niên và cao tuổi thì tỉ lệ này giảm xuống, với tỉ lệ tương ứng là 42,1% và 10,5%.

Về học vấn chồng/vợ và bạo lực gia đình: Khi xem xét số liệu về học vấn người chồng và tỉ lệ những hộ gia đình có hành vi bạo lực, kết quả cho thấy, 100% những hộ gia đình có bạo lực là những hộ người chồng có học vấn dưới lớp 9, không có trường hợp nào ở những hộ gia đình có chồng học từ lớp 10 trở lên. Điều này cũng tương tự trong trường hợp của học vấn người vợ và những hộ có hành vi bạo lực trong gia đình. Trong những hộ gia đình có bạo lực, có đến 94,7% là những hộ có vợ học vấn dưới lớp 9, chỉ có 5,3% là trường hợp người vợ học trên lớp 10. Như vậy, giữa học vấn và hành vi bạo lực gia đình có một mối quan hệ tỉ lệ nghịch, học vấn thấp là yếu tố một cách gián tiếp góp phần tạo ra những hành vi bạo lực trong gia đình.

Mô hình sống chung và bạo lực gia đình: ở thời điểm vài năm đầu sau khi kết hôn, tỉ lệ các hộ gia đình có bạo lực gia đình tập trung ở những cặp vợ chồng sống chung cùng bố mẹ chồng/vợ, với tỉ lệ khá cao, chiếm 73,7% các hộ gia đình có bạo lực. Và nếu như tách trường hợp ở với bố mẹ vợ hay ở với bố mẹ chồng, thì toàn bộ tỉ lệ hộ gia đình có bạo lực rơi vào trường hợp những cặp vợ chồng sống cùng bố mẹ chồng. Những cặp vợ chồng sống riêng có hành vi bạo lực trong gia đình chiếm tỉ lệ 26,3%. Không có gia đình nào ở với “người khác” mà xảy ra hành vi bạo lực trong gia đình.

ở thời điểm tiến hành khảo sát, kết quả thu được là rất khác biệt so với thời gian đầu khi mới cưới. Như trình bày ở trên, những cặp vợ chồng sống cùng bố mẹ thời gian đầu khi mới cưới là những gia đình xảy ra bạo lực nhiều hơn, nhưng trong thời điểm khảo sát, thì những hộ gia đình ở riêng lại là những hộ có tỉ lệ xảy ra bạo lực nhiều hơn. Cụ thể là có tới 78,9% hộ gia đình ở riêng là có bạo lực, còn lại là những hộ gia đình vẫn còn ở chung với bố mẹ chồng hoặc bố mẹ vợ.

Hình thức bạo lực gia đình: Bạo lực gia đình có nhiều hình thức khác nhau, nghiên cứu này quan tâm đến vấn đề bạo lực về thể chất và những hình thức của các hành vi bạo lực của người chồng đối với người vợ. Các chỉ số đưa ra để tìm hiểu về hình thức của bạo lực gia đình trong nghiên cứu này là: “Đánh bằng tay”; “đánh bằng gậy”; và “ném đồ vật”. Việc tìm hiểu hình thức của các hành vi bạo lực cũng phần nào cho thấy mức độ nghiêm trọng của các hành vi, cũng như hậu quả để lại của các hành vi đó. Kết quả cho thấy, đa số các trường hợp người chồng dùng bạo

lực với người vợ bằng cách “đánh bằng tay”, tỉ lệ chiếm 84,2%, một tỉ lệ nhỏ (5,3%) là “ném đồ vật” còn lại (10,5%) là sử dụng gậy gộc để đánh vợ.

II. Những yếu tố tác động tới mâu thuẫn vợ chồng và bạo lực gia đình

2.1 Mức sống hộ gia đình

Cũng như đã phân tích ở phần thực trạng của mâu thuẫn gia đình, trường hợp tại địa bàn nghiên cứu này có sự khác biệt so với những nghiên cứu về mâu thuẫn và bạo lực gia đình trước đây, khi số liệu cho thấy rằng, ở những hộ gia đình có mức sống khá giả lại là những hộ gia đình hay nảy sinh mâu thuẫn nhất. Tỉ lệ những hộ gia đình có mâu thuẫn ở những hộ khá giả là 79,2%, trong khi đó, ở các nhóm mức sống còn lại thì tỉ lệ này là 77,5% đối với hộ trung bình và giảm xuống còn 67,4% với những hộ thu nhập kém trung bình.

Bảng 1: Mức sống hộ gia đình và mâu thuẫn gia đình

| Mâu thuẫn gia đình | Mức sống (%) | | |
|--------------------|--------------|------------|------|
| | Khá giả | Trung bình | Kém |
| Thỉnh thoảng | 47,9 | 39,9 | 41,8 |
| ít khi | 31,3 | 37,6 | 26,6 |
| Không bao giờ | 20,8 | 22,5 | 31,6 |
| Tổng | 100 | 100 | 100 |

Trong mối quan hệ với bạo lực gia đình, số liệu cho thấy, không phải những hộ gia đình có thu nhập thấp là những hộ hay xảy ra bạo lực gia đình. ở đây lại là những hộ gia đình có mức sống trung bình là những hộ có tỉ lệ bạo lực cao nhất (7,5%), sau đó là những hộ mức sống kém trung bình (6,3%), cuối cùng là hộ có mức sống khá giả (2,1%). Tuy nhiên, xét về mức sống cũng phải lưu ý rằng, những hộ gia đình có mức sống trung bình chiếm tỉ lệ cao nhất trong tổng số hộ gia đình khảo sát. Vì thế, có thể sự khác biệt này do những hộ có kinh tế trung bình chiếm đa số trong mẫu khảo sát.

Một số thông tin định tính cho rằng, một trong những nguyên nhân chính dẫn đến những mâu thuẫn, ấu đả giữa vợ chồng là yếu tố kinh tế, do nghèo đói sinh ra. Người được phỏng vấn cho rằng, khi kinh tế thiếu thốn, vợ chồng không có tiền để chi tiêu trong gia đình và từ đó, mâu thuẫn/bạo lực dễ phát sinh.

Tuy vậy, ở đây cũng phải lưu ý rằng, giá trị của chỉ số thống kê về mối quan hệ giữa hai biến số này không đạt mức ý nghĩa cần thiết để khẳng định giữa yếu tố mức sống và tình trạng mâu thuẫn trong gia đình là có mối quan hệ với nhau. Như vậy, các kết quả này trái ngược với những giả thiết ban đầu về những tác động của mức sống hộ gia đình đối với tình hình mâu thuẫn/bạo lực trong gia đình khi cho rằng, mức sống của gia đình càng cao thì tỉ lệ mâu thuẫn trong gia đình ngày càng giảm đi.

2.2 Học vấn vợ/chồng

Số liệu cho thấy, ở những hộ gia đình có chồng học dưới lớp 9 thì tình trạng mâu thuẫn gia đình thường xảy ra hơn (ở mức “thỉnh thoảng” là 41,2%, mức “ít khi” là 33,8%). Tuy nhiên, so với những hộ gia đình mà người chồng học từ lớp 10 trở lên thì tỉ lệ chênh lệch là không thực sự rõ ràng (mức độ “thỉnh thoảng” 45,2% và “ít khi” là 38,7%). Thêm vào đó, chỉ số thống kê Chi-square không đạt được mức ý nghĩa cho phép có thể kết luận hai yếu tố này có mối quan hệ với nhau trong trường hợp này. Xem xét mối quan hệ giữa học vấn của người vợ và mâu thuẫn trong gia đình cũng cho một kết quả tương tự: tuy có sự khác biệt lớn hơn giữa nhóm hộ có người vợ học dưới lớp 9 và nhóm có người vợ học từ lớp 10 trở lên trong mối tương quan với mâu thuẫn gia đình ở mức độ “thỉnh thoảng” nhưng, các con số thống kê cũng không đạt được mức độ ý nghĩa.

“...Cũng thỉnh thoảng có nhưng đó chỉ là số ít thôi, số đó là những người không có tri thức chỉ biết ăn nhậu rồi về quậy phá. Đa số ở đây nói chung tri thức nhiều hơn không tri thức... Nghĩa là thường đánh nhau chửi nhau xảy ra ở những gia đình ít học...” (PVS Nam, 55 tuổi, nông nghiệp)

Trong trường hợp mối quan hệ giữa bạo lực gia đình và học vấn thì tỉ lệ này thể hiện sự khác biệt rõ hơn giữa hai nhóm học vấn. Cụ thể là có 7,3% hộ có người chồng học dưới lớp 9 có xảy ra bạo lực gia đình, và không có trường hợp nào người chồng học trên lớp 10 mà gia đình có hành vi bạo lực. Các số liệu thống kê cũng tương tự ở trường hợp học vấn người vợ. Những hộ có vợ học vấn thấp có tỉ lệ bạo lực trong gia đình cao hơn những hộ có vợ học trên lớp 10. Tuy nhiên, cũng phải chú ý một điểm ở đây là số lượng những hộ gia đình có bạo lực của người chồng đối với người vợ trong nghiên cứu này là không nhiều, vì vậy, kết quả cho thấy như trên có thể chỉ mang tính chất ngẫu nhiên, vì hệ số tương quan giữa hai biến số này cũng không đạt mức ý nghĩa thống kê ($p\text{-value} = 0,493$).

Như vậy, tuy chưa đủ chứng cứ để có thể khẳng định rằng, tại địa bàn khảo sát, yếu tố học vấn của người vợ/chồng có tác động tới việc nảy sinh mâu thuẫn và hành vi bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình, nhưng, những số liệu phần nào cho thấy giữa học vấn và các yếu tố này có một mối liên hệ nào đó cần phải được làm rõ hơn trong những nghiên cứu sâu hơn về mâu thuẫn và bạo lực trong gia đình.

2.3 Mô hình sống chung

Một trong những quan tâm trong nghiên cứu này là tác động của mô hình chung sống đối với thực trạng mâu thuẫn và bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình nông thôn hiện nay ra sao. Tuy nhiên, do những hạn chế về mặt số liệu nên nghiên cứu này chỉ dừng lại ở mức mô tả và những phân tích bước đầu về mô hình sống chung với mâu thuẫn và bạo lực trong gia đình. Như cũng trình bày ở các phần trên, sống chung cùng bố mẹ (chồng/vợ) nghĩa là mối quan hệ của vợ chồng còn bị chi phối bởi những mối quan hệ khác trong đời sống hàng ngày, và từ đó tác động gián tiếp hay trực tiếp tới vấn đề nảy sinh mâu thuẫn và bạo lực trong gia đình.

Kết quả thu được từ nghiên cứu này cho thấy: có một tỉ lệ khá cao các hộ xảy ra mâu thuẫn (mức độ “thỉnh thoảng”) ở cả những hộ sống riêng và những hộ sống chung cùng bố mẹ (thời điểm

vài năm đầu sau khi kết hôn) và tỉ lệ này không có sự khác biệt lớn giữa hai nhóm. Tỉ lệ các hộ có mâu thuẫn này chỉ chênh lệch rõ nhất với nhóm hộ gia đình ở cùng “người khác” (chiếm 16,7%). ở mức độ “ít khi” có mâu thuẫn chênh lệch có vẻ rõ hơn giữa hai nhóm khi mà tỉ lệ mâu thuẫn ở những hộ ở cùng bố mẹ là 34,8%, trong khi đó, ở hộ gia đình vợ chồng ở riêng là xấp xỉ 30%. Tình trạng này không biến đổi trong thời điểm tiến hành khảo sát. Các tỉ lệ hộ gia đình vẫn sống chung và hộ gia đình ở riêng không chênh lệch lớn và chiếm khoảng 41% - 42% các hộ có mâu thuẫn ở mức “thỉnh thoảng”. Điều này cũng phần nào cho thấy, mối quan hệ giữa mâu thuẫn và mô hình sống chung ở trường hợp này là không thực sự rõ ràng, đặc biệt khi những chỉ số tương quan giữa hai biến số này chưa đạt mức ý nghĩa thống kê.

Khi xem xét mối quan hệ giữa mô hình sống chung và bạo lực gia đình vào thời điểm thời gian đầu sau khi kết hôn, thì tỉ lệ những hộ gia đình ở riêng lại cao hơn so với những hộ ở cùng bố mẹ (vợ/chồng) tuy nhiên khác biệt này cũng không nhiều (6,2% và 7,5%). Không có trường hợp nào vợ - chồng ở với người khác mà xảy ra hiện tượng bạo lực trong gia đình.

Tại thời điểm khảo sát, có một thay đổi khá thú vị, đó là tỉ lệ cao hơn xảy ra bạo lực trong gia đình lại ở những hộ gia đình vẫn còn sống cùng với bố mẹ chồng/vợ (6,6%), tỉ lệ này ở những hộ ở riêng là 6,3%. Tuy có những thay đổi về mặt tỉ lệ giữa các nhóm như vậy, nhưng yếu tố mô hình sống chung cũng không hẳn là yếu tố gây ra tác động chính vì khi kiểm tra mối quan hệ với các chỉ số thống kê thì giá trị của các chỉ số cũng chưa đủ độ tin cậy để khẳng định có mối quan hệ giữa hai biến số này.

2.4 Môi quan hệ vợ chồng

Các đánh giá của người trả lời về mối quan hệ giữa vợ và chồng hiện tại phần nào phản ánh tình hình quan hệ trong gia đình. Trong phần này, 3 yếu tố đánh giá quan hệ giữa vợ và chồng được lựa chọn để phân tích gồm: luôn quan tâm/chia sẻ với vợ chồng; khó trao đổi về công việc quan trọng với vợ/chồng và vợ/chồng coi thường cách ứng xử hàng ngày của nhau. Đặt những đánh giá này vào trong quan hệ với mâu thuẫn và bạo lực gia đình sẽ có thể cho chúng ta biết mối quan hệ giữa tình trạng quan hệ vợ chồng và mức độ mâu thuẫn/bạo lực gia đình là gì.

* Mâu thuẫn vợ chồng

Bảng 2: Đánh giá mối quan hệ vợ chồng-mâu thuẫn trong gia đình (%)

| Mâu thuẫn gia đình | Vợ/chồng luôn quan tâm chia sẻ với nhau | | |
|--------------------|---|--------------|------------|
| | Đồng ý | Không đồng ý | Không biết |
| Thỉnh thoảng | 40,2 | 52,4 | 0 |
| ít khi | 34,8 | 26,2 | 50,0 |
| Không bao giờ | 25,0 | 21,4 | 50,0 |
| Tổng | 100 | 100 | 100 |

Bảng số liệu trên cho thấy, trong trường hợp những gia đình có vợ/chồng luôn quan tâm chia sẻ với nhau thì tỉ lệ mâu thuẫn thấp hơn so với những hộ gia đình mà các cặp vợ chồng không quan tâm chia sẻ với nhau. Điều này thể hiện ở mức độ mâu thuẫn “thỉnh thoảng” xảy ra giữa vợ và chồng. Tuy nhiên, cũng phải nói rằng ở gia đình nào cũng có thể xảy ra mâu thuẫn, ngay cả khi

những hộ gia đình vợ chồng có luôn quan tâm chia sẻ với nhau hay không. Tỷ lệ những hộ có chia sẻ/quan tâm tới nhau mà có mâu thuẫn là 75%, và ở những hộ vợ-chồng không chia sẻ với nhau là 78,6%. Sự khác biệt là không lớn khi xem xét chung về mâu thuẫn gia đình giữa hai nhóm hộ. Những khác biệt này chỉ thể hiện ở từng mức độ xảy ra mâu thuẫn.

ở những hộ gia đình mà vợ chồng khó trao đổi bàn bạc công việc với nhau, tỉ lệ mâu thuẫn cũng cao hơn so với các hộ gia đình khác chiếm 52,6%. Tỷ lệ này ở nhóm hộ còn lại là 37,7%. Sự chênh lệch ở đây là khá rõ nét.

Như vậy, ở cặp vợ chồng không quan tâm chia sẻ lẫn nhau và khó trao đổi, bàn bạc công việc trong gia đình với nhau thì mâu thuẫn gia đình càng dễ nảy sinh hơn trong cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, những số liệu này chỉ mang tính gợi mở về một mối quan hệ nào đó giữa các yếu tố này với nhau. Bởi, sự khác biệt ở trường hợp trên thực sự là chưa rõ nét, và ở cả hai trường hợp vừa phân tích, các mối tương quan này đều không đạt được mức ý nghĩa thống kê. ($p_1 = 0,437$, $p_2 = 0,084$).

Tuy nhiên khi xem xét đến đánh giá thứ 3 về quan hệ vợ chồng là: vợ/chồng có thái độ coi thường cách ứng xử hàng ngày thì có một mối quan hệ khá rõ giữa yếu tố này và tình trạng mâu thuẫn trong gia đình. Mối tương quan này đạt mức ý nghĩa thống kê $p_3 = 0,032$, như vậy là khá chặt chẽ.

Có đến 69,2% những hộ gia đình mà vợ/chồng có thái độ coi thường cách ứng xử hàng ngày của nhau là có mâu thuẫn trong gia đình, và ở nhóm còn lại tỉ lệ này chỉ xấp xỉ 39%. ở những hộ không bao giờ xảy ra mâu thuẫn thì tỉ lệ các hộ có vợ chồng coi thường cách ứng xử hàng ngày của nhau cũng thấp hơn so với những hộ còn lại, tỉ lệ tương ứng là 15,4% và 25,6%.

Bảng 3: Đánh giá mối quan hệ vợ chồng-mâu thuẫn trong gia đình (%)

| <i>Mâu thuẫn gia đình</i> | <i>Vợ/chồng có thái độ coi thường cách ứng xử</i> | | |
|---------------------------|---|---------------------|-------------------|
| | <i>Đồng ý</i> | <i>Không đồng ý</i> | <i>Không biết</i> |
| Thỉnh thoảng | 69,2 | 38,8 | 100 |
| ít khi | 15,4 | 35,5 | 0 |
| Không bao giờ | 15,4 | 25,6 | 0 |
| Tổng | 100 | 100 | 100 |

Như vậy, trong trường hợp này, rõ ràng là những đánh giá về quan hệ của vợ chồng thể hiện đúng mức những mâu thuẫn trong gia đình, cụ thể là ở những gia đình mà quan hệ vợ chồng không tốt đẹp, chưa thực sự “hòa hợp” thì mâu thuẫn cũng dễ nảy sinh hơn ở những hộ gia đình mà vợ chồng có thể chia sẻ với nhau, có thể trao đổi công việc trong gia đình với nhau, hay có thái độ coi trọng nhau trong cuộc sống hàng ngày.

*** Bạo lực gia đình****Bảng 4: Đánh giá mối quan hệ vợ chồng - bạo lực gia đình (%)**

| <i>Bạo lực gia đình</i> | <i>Vợ/chồng luôn quan tâm chia sẻ với nhau</i> | | |
|-------------------------|--|---------------------|-------------------|
| | <i>Đồng ý</i> | <i>Không đồng ý</i> | <i>Không biết</i> |
| Có bạo lực | 5,1 | 14,3 | 0 |
| Không bạo lực | 94,5 | 83,3 | 100 |
| KTL | 0,4 | 2,4 | 0 |
| Tổng | 100 | 100 | 100 |

P1=0,107

Số liệu ở bảng trên cho thấy, ở những hộ gia đình mà vợ chồng không quan tâm chia sẻ với nhau thì tỉ lệ có bạo lực cao hơn so với hộ gia đình có vợ chồng quan tâm chia sẻ với nhau. Sự khác biệt về mặt tỉ lệ là khá rõ ràng, cụ thể là 14,3% với những hộ mà vợ chồng không chia sẻ, quan tâm tới nhau, và 5,1% đối với nhóm còn lại.

Tương tự như ở trường hợp mâu thuẫn gia đình, trong những hộ gia đình có vợ chồng khó trao đổi công việc trong gia đình với nhau thì tỉ lệ có bạo lực là cao hơn so với nhóm hộ mà vợ chồng có thể trao đổi công việc với nhau.

Bảng 5: Đánh giá mối quan hệ vợ chồng - bạo lực gia đình (%)

| <i>Bạo lực gia đình</i> | <i>Vợ/chồng khó trao đổi công việc gia đình</i> | | |
|-------------------------|---|---------------------|-------------------|
| | <i>Đồng ý</i> | <i>Không đồng ý</i> | <i>Không biết</i> |
| Có bạo lực | 9,2 | 5,5 | 0 |
| Không bạo lực | 89,5 | 94,1 | 100 |
| KTL | 1,3 | 1,5 | 0 |
| Tổng | 100 | 100 | 100 |

P2 =0,677

Điều này phân nào phản ánh đúng logic của sự việc, khi mà mối quan hệ giữa vợ và chồng là xuôn sẻ, hòa hợp thì những hành vi mang tính xung đột giữa vợ-chồng sẽ giảm xuống. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa hai đánh giá và tình trạng bạo lực trong trường hợp này lại chỉ mang tính chất ngẫu nhiên, do hệ số tương quan giữa các biến số không đạt được mức ý nghĩa cần thiết.

Khi xem xét đến đánh giá về thái độ với cách ứng xử hàng ngày của vợ chồng và tình trạng bạo lực trong gia đình, về mặt thống kê thì mối quan hệ giữa hai biến số này cũng tương tự như với hai trường hợp trên, nghĩa là không đủ ý nghĩa để kết luận rằng giữa hai biến số này có quan hệ với nhau, tuy nhiên về mặt số liệu vẫn thể hiện rằng, ở những gia đình mà vợ/chồng coi thường cung cách ứng xử thường ngày của nhau thì tình trạng xảy ra bạo lực đối với người vợ là rất cao, chiếm

23,1%, trong khi đó, tỉ lệ này ở những hộ mà vợ/chồng không có thái độ coi thường cách ứng xử hàng ngày của nhau chỉ là 4,8%.

Bảng 6: Đánh giá mối quan hệ vợ chồng - bạo lực gia đình (%)

| <i>Bạo lực gia đình</i> | <i>Vợ/chồng có thái độ coi thường cách ứng xử</i> | | |
|-------------------------|---|---------------------|-------------------|
| | <i>Đồng ý</i> | <i>Không đồng ý</i> | <i>Không biết</i> |
| Có bạo lực | 23,1 | 4,8 | 0 |
| Không bạo lực | 76,9 | 94,5 | 100 |
| KTL | 0 | 0,7 | 0 |
| Tổng | 100 | 100 | 100 |

$P3=0,09$

Như vậy là trong cả ba trường hợp xem xét mối quan hệ giữa các đánh giá thực tế của người trả lời về mối quan hệ vợ chồng hiện tại của họ với tình trạng bạo lực trong gia đình thì đều cho thấy không có mối quan hệ giữa các yếu tố (3 yếu tố trên) với tình trạng bạo lực trong gia đình. Tuy nhiên, các vấn đề về mối quan hệ giữa vợ chồng ở đây, khi xem xét tương quan với bạo lực và mâu thuẫn gia đình cũng đã chỉ ra rằng, khi giữa vợ và chồng có vấn đề trong quan hệ thì, nguy cơ nảy sinh mâu thuẫn và bạo lực là hoàn toàn có cơ sở.

2.5 Mâu thuẫn trong gia đình

Như đã trình bày ở phần trên, trong nghiên cứu này, biến số mâu thuẫn gia đình vừa được xem như một biến số phụ thuộc để phân tích với các biến độc lập khác như học vấn, mức sống, quy mô hộ gia đình... và cũng vừa được xem như một biến số độc lập trong mối quan hệ với biến số bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình. Mục đích tìm hiểu về mối quan hệ giữa hai biến số này là nhằm đưa ra câu trả lời rằng, liệu mâu thuẫn có phải là một trong những yếu tố dẫn tới những hành vi bạo lực hay không, và mức độ của mối quan hệ giữa hai yếu tố này là như thế nào.

Qua tìm hiểu số liệu cho thấy, ở những gia đình mà mâu thuẫn xảy ra ở mức độ “thỉnh thoảng” (mức độ thường xuyên nhất) thì tỉ lệ có bạo lực trong gia đình cũng là cao hơn cả, chiếm 13,6%. Trong khi đó, ở mức độ “ít khi” và “không bao giờ” có mâu thuẫn thì tỉ lệ này rất thấp, tương ứng là 2% và 0% (không có trường hợp nào).

Bảng 7: Mâu thuẫn và bạo lực trong gia đình (%)

| <i>Bạo lực gia đình</i> | <i>Mâu thuẫn gia đình</i> | | |
|-------------------------|---------------------------|---------------|----------------------|
| | <i>Thỉnh thoảng</i> | <i>ít khi</i> | <i>Không bao giờ</i> |
| Có bạo lực | 13,6 | 2,0 | 0 |
| Không bạo lực | 85,6 | 98,0 | 98,6 |
| KTL | 0,8 | 0 | 1,4 |
| Tổng | 100 | 100 | 100 |

p-value = 0,000

Như vậy, có thể thấy rằng, giữa các nhóm gia đình ở những mức độ mâu thuẫn khác nhau thì tình trạng bạo lực trong gia đình cũng khác nhau, điều này phụ thuộc vào mức độ mâu thuẫn trong gia đình là nhiều hay ít. Trong trường hợp này là những hộ gia đình càng nhiều mâu thuẫn thì hiện tượng bạo lực trong gia đình xảy ra càng nhiều hơn. Các chỉ số thống kê cũng chỉ ra mối quan hệ giữa hai biến số này.

Bảng 8: Mâu thuẫn và bạo lực gia đình theo nhóm tuổi (%)

| Độ tuổi | Bạo lực gia đình | Mâu thuẫn gia đình | | |
|-----------------------------|------------------|--------------------|--------|---------------|
| | | Thỉnh thoảng | ít khi | Không bao giờ |
| Trẻ ($p=0,002$) | Có bạo lực | 19,1 | 0 | 0 |
| | Không bạo lực | 80,9 | 100 | 100 |
| | KTL | - | - | - |
| Trung niên ($p=0,194$) | Có bạo lực | 13,6 | 6,1 | 0 |
| | Không bạo lực | 84,1 | 93,9 | 100 |
| | KTL | 100 | 0 | 0 |
| Cao tuổi ($p=0,234$) | Có bạo lực | 5,9 | 0 | 0 |
| | Không bạo lực | 94,1 | 100 | 96,4 |
| | KTL | 0 | 0 | 3,6 |
| Tổng | | 100 | 100 | 100 |

Tuy nhiên, khi tiến hành đưa thêm biến số kiểm tra là “độ tuổi” vào mỗi tương quan giữa hai biến số này thì có một sự khác biệt giữa các nhóm. Trong đó, mỗi tương quan giữa mâu thuẫn và bạo lực gia đình chỉ có ý nghĩa thống kê ở nhóm những hộ có độ tuổi dưới 30 (trẻ) với mức ý nghĩa đạt giá trị = 0,002. Còn ở các nhóm tuổi còn lại, thì mối quan hệ giữa mâu thuẫn và bạo lực gia đình không có ý nghĩa thống kê. Điều này có nghĩa là, trong những hộ gia đình trẻ, mâu thuẫn gia đình là một trong những yếu tố góp phần gây ra những hành vi mang tính bạo lực đối với người phụ nữ trong gia đình, còn ở những hộ gia đình trung niên và cao tuổi, ngoài mâu thuẫn gia đình, có thể có những yếu tố khác tác động mạnh hơn đến mối quan hệ của vợ chồng, từ đó nảy sinh các hành vi bạo lực trong gia đình. Kết quả này phần nào góp phần khẳng định rằng, mâu thuẫn có thể là nguyên nhân gây ra những hành vi bạo lực trong gia đình, nhưng không phải bất kỳ mâu thuẫn nào cũng dẫn tới kết quả là bạo lực giữa người chồng và người vợ trong gia đình.

2.6 Lạm dụng rượu

Những thông tin định tính chỉ ra rất nhiều những nguyên nhân khác nhau dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng và những hành vi bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình. Cũng như kết quả của nhiều nghiên cứu khác trước đây, nguyên nhân có liên quan đến rượu được coi là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn và xô xát giữa vợ và chồng trong gia đình ở trường hợp nghiên cứu này. “... Cái đó thì cũng nhiều, uống rượu nhiều thì quậy đánh vợ. Chồng quậy vợ, vợ quậy

chồng. Cái đó bây giờ ở thôn quê không biết ai làm, nó không như ở thành phố...” (PVS Nam, 44 tuổi, công nhân may)

Nhiều trường hợp bắt nguồn từ tình trạng rượu chè của người chồng mà gia đình mất hạnh phúc, vợ chồng mâu thuẫn nhau đến mức độ không thể giải quyết được và hậu quả là li hôn, mặt khác, có gia đình vẫn cố gắng duy trì tình trạng hôn nhân với những mâu thuẫn, và người vợ vẫn thường phải chịu đựng những hậu quả từ những lần say rượu của người chồng. ở những trường hợp như vậy, hậu quả đối với sức khỏe và tinh thần đối với người vợ là hết sức nghiêm trọng.

“...Khi tôi còn trong ấy khi chưa có bệnh thì hồi đó con còn nhỏ gia đình không tiền không bạc giờ thì ông đi làm ông nhậu tới nửa đêm luôn đó. Khi về đến nhà thì mình khuyên thì bắt đầu gây sự thì nổi nóng lên đề đầu mình ra mà đánh. Rồi có hồi mấy năm sau, cả mười mấy hai mươi năm sau tôi cũng chịu đựng tới giờ luôn đó...” (PVN Nữ, 45 tuổi).

Những hành vi mâu thuẫn và bạo lực có liên quan đến việc lạm dụng rượu không chỉ xảy ra trong mối quan hệ giữa vợ và chồng. Nhiều trường hợp vì say rượu mà những mâu thuẫn cũng nảy sinh giữa những thành viên khác trong gia đình như anh chị em, hay bố mẹ và con cái. *“... Cái này tôi thấy nhiều quá chủ yếu có lẽ là nhậu, nhậu rồi có khi không có thuận ở chuyện nhỏ hoặc là nhậu rồi tới nói qua nói lại, nội anh em gây lộn với nhau cũng có, đánh lộn với nhau cũng có, nói chung do rượu thôi, đại ý là bây giờ chắc có lẽ do nhậu nhiều, từ cái chỗ nhậu nhậu vô xin mới nhớ lại chuyện xưa ông bà đâm ra nói qua nói lại gây lộn gây lại trong gia đình,... có nghĩa là từ cái mâu thuẫn trước cũng có, mâu thuẫn trong gia đình lâu dài, triền miên như vậy cũng có...”* (PVS Nam, 50 tuổi, Cán bộ áp).

Những mâu thuẫn nảy sinh trong gia đình, các hành vi bạo lực chồng đối với vợ bắt nguồn từ nguyên nhân lạm dụng rượu khá phổ biến ở địa phương. Điều này cũng được khẳng định ở một số nghiên cứu khác về bạo lực gia đình tại một số địa bàn nghiên cứu khác. ở đó cho rằng, nguyên nhân liên quan đến rượu là một trong những nguyên nhân phổ biến nhất gây ra những mâu thuẫn và bạo lực trong gia đình hiện nay.

III. Kết luận

Mâu thuẫn và bạo lực trong gia đình là những vấn đề nhạy cảm của mỗi gia đình. Nó có những ảnh hưởng mạnh mẽ đến các mối quan hệ trong gia đình, thậm chí tác động cả đến những mối quan hệ ngoài gia đình, nhưng trước hết nó để lại những hậu quả về thể chất, tinh thần nặng nề đối với những người liên quan.

Mâu thuẫn gia đình là một hiện tượng tương đối phổ biến trên địa bàn nghiên cứu với các mức độ khác nhau, xảy ra ở những hộ gia đình trẻ tuổi và một kết quả khá đặc biệt là ở những hộ gia đình có mức sống khá thì mâu thuẫn lại xảy ra nhiều hơn. Kết quả này là ngược với giả thuyết nghiên cứu ban đầu đặt ra khi muốn tìm hiểu mối quan hệ giữa mức sống tự đánh giá của người dân với tình trạng mâu thuẫn gia đình. Xét về mô hình chung sống ở thời điểm kết hôn thì những hộ gia đình sống riêng có mức độ mâu thuẫn cao nhất, tuy nhiên tại thời điểm nghiên cứu thì sự chênh lệch giữa nhóm ở chung với bố mẹ chồng/vợ và nhóm ở riêng là rất nhỏ.

Tương đồng với một số nghiên cứu trước đây, nghiên cứu này cũng chỉ ra được có một tỉ lệ tương ứng những hộ gia đình có tình trạng bạo lực trong gia đình (6%). Hiện tượng này chủ yếu xảy ra ở những hộ gia đình trẻ tuổi, học vấn thấp (học vấn vợ/chồng từ lớp 9 trở xuống) và thường xảy ra ở những hộ gia đình có ít thành viên (từ 4 người trở xuống).

Xét về mô hình sống chung, ở thời điểm kết hôn, những trường hợp vợ chồng ở cùng bố mẹ chồng là những hộ gia đình hay xảy ra bạo lực của chồng đối với vợ nhất, nhưng đến thời điểm khảo sát thì bạo lực lại tập trung chủ yếu ở những hộ gia đình ở riêng. Một trong những yếu tố được đề cập nhiều nhất như là một trong những nguyên nhân chủ yếu của mâu thuẫn và bạo lực gia đình là nguyên nhân có liên quan đến lạm dụng rượu của nam giới. Đây cũng là kết quả ở một số nghiên cứu trước đây.

Các yếu tố học vấn, mức sống, quy mô hộ gia đình, và mô hình sống chung phần nào có những mối quan hệ nhất định với thực trạng mâu thuẫn và bạo lực trong gia đình, tuy nhiên chưa có đủ bằng chứng để có thể kết luận trong trường hợp này yếu tố nào là yếu tố có tác động mạnh mẽ tới tình hình mâu thuẫn/bạo lực ở địa phương này.

Các đánh giá tự thân về mối quan hệ vợ chồng của người trả lời phần nào phản ánh đúng thực trạng mâu thuẫn cũng như bạo lực trong gia đình tại địa phương. Ở các hộ gia đình mà mối quan hệ giữa vợ chồng không thực sự tốt đẹp thì những mâu thuẫn/bạo lực dễ nảy sinh nhất.

Giữa mâu thuẫn và bạo lực trong gia đình có một mối quan hệ tương đối chặt chẽ, kết quả ban đầu cho thấy ở những hộ gia đình càng nhiều mâu thuẫn thì càng có khả năng xảy ra bạo lực nhiều hơn. Mối quan hệ giữa hai yếu tố này đặc biệt mạnh mẽ ở những hộ gia đình trẻ tuổi.

Tài liệu tham khảo

1. Mai Huy Bích (2003), *Xã hội học gia đình*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2001), *Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam*, Hà Nội.
3. Vũ Tuấn Huy (2003), *Mâu thuẫn vợ chồng trong gia đình và những yếu tố ảnh hưởng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Vũ Mạnh Lợi, Vũ Tuấn Huy, Nguyễn Hữu Minh và Jennifer Clemment (1999), *Bạo lực trên cơ sở giới: Trường hợp Việt Nam*, Ngân hàng Thế giới.
5. John J. Macionis (2003) *Xã hội học*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
6. Nguyễn Hữu Minh, Lê Ngọc Lan, Nguyễn Thị Mai Hoa, Trần Thị Cẩm Nhung (2005), *Nghiên cứu bạo lực gia đình trên cơ sở giới ở Việt Nam*, Viện Gia đình và Giới.
7. Phạm Kiều Oanh, Nguyễn Thị Khoa (2003), “Bạo lực trong gia đình từ góc nhìn của người dân nghèo”, *T/c Khoa học về Phụ Nữ*, 2003(2), tr.21-29.
8. UNIFEM 2006, *Violence against Women - Facts and Figures*.